TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 13-6-2025.
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Bà Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Trần Ngọc B, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Bị đơn: ông Trương Ngọc M, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Ngọc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông M cưới nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 27/04/2006. Vợ chồng chung sống với nhau được 21 năm, thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông M ăn chơi, rượu chè, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Ông bà ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Cuộc sống hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nữa. Nên bà xin ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung tên Trương Minh C, sinh ngày 30/01/2006, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ông Trương Ngọc M vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Ngọc B nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trương Ngọc M, địa chỉ tại xã L, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Nguyên đơn bà Trần Ngọc B có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Trương Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông M.

[3] Xét nội dung yêu cầu của bà Trần Ngọc B:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc B và ông Trương Ngọc M chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 27/04/2006 nên hôn nhân giữa bà B và ông M là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: bà B trình bày bà với ông M chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống thường xuyên cải vả nhau. Cuộc sống hôn nhân không còn mang lại hạnh phúc, hiện nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung được nữa nên bà xin ly hôn với ông M. Ông M đã biết bà B khởi kiện ly hôn nhưng không có văn bản ý kiến. Thấy rằng tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông M đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B.

[3.2] Về con chung: Bà Trần Ngọc B và ông Trương Ngọc M có 01 con chung tên Trương Minh C, sinh ngày 30/01/2006, đã trưởng thành, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Bà Trần Ngọc B trình bày tự thỏa thuận và ông Trương Ngọc M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3.4] Về nợ chung: Bà Trần Ngọc B trình bày không có và ông Trương Ngọc M không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Bà Trần Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207, Điều 208, Điều 211; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc B.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc B được ly hôn với ông Trương Ngọc M.

- Về con chung: Bà Trần Ngọc B và ông Trương Ngọc M có 01 con chung tên Trương Minh C, sinh ngày 30/01/2006, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0006432 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành, bà B đã nộp xong. Ông Trương Ngọc M không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thùy Trang